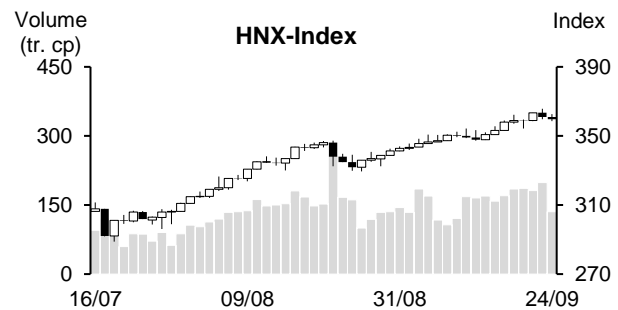
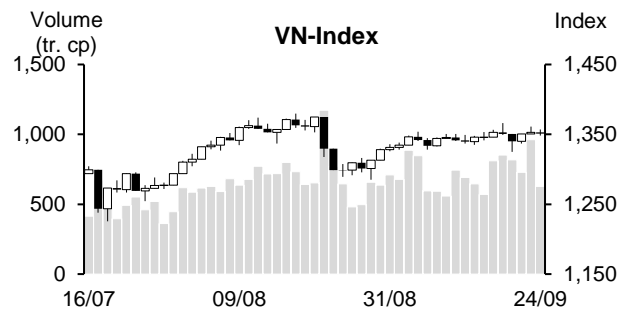


Ngày	Thứ 2 20/09	Thứ 3 21/09	Thứ 4 22/09	Thứ 5 23/09	Thứ 6 24/09	Trung binh
VN-Index	1,350.48	1,339.84	1,350.68	1,352.76	1,351.17	1,348.99
Thay đổi +/-	-2.16	-10.64	10.84	2.08	-1.59	-0.29
Thay đổi %	-0.16%	-0.79%	0.81%	0.15%	-0.12%	-0.02%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	851.29	816.89	727.58	961.12	627.55	796.88
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	22,892.00	21,948.86	17,291.17	21,770.35	16,723.66	20,125.21
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	53.64	-449.37	-203.24	-372.49	160.81	-162.13
VN30	1,458.66	1,446.22	1,453.22	1,458.23	1,459.94	1,455.25
Thay đổi +/-	3.07	-12.44	7.00	5.01	1.71	0.87
Thay đổi %	0.21%	-0.85%	0.48%	0.34%	0.12%	0.06%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	180.83	167.22	122.88	138.28	141.12	150.07
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,830.88	8,264.14	6,351.35	6,695.53	6,414.15	7,311.21
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	183.22	-214.09	70.99	0.00	0.00	8.02
HNX-Index	358.87	358.98	363.43	361.02	359.63	360.39
Thay đổi +/-	0.90	0.11	4.45	-2.41	-1.39	0.33
Thay đổi %	0.25%	0.03%	1.24%	-0.66%	-0.38%	0.09%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	184.46	186.03	181.34	198.93	135.42	177.24
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,670.21	3,623.13	3,334.77	3,375.60	2,537.32	3,308.21
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-27.41	-16.67	-42.57	-33.75	-4.81	-25.04



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

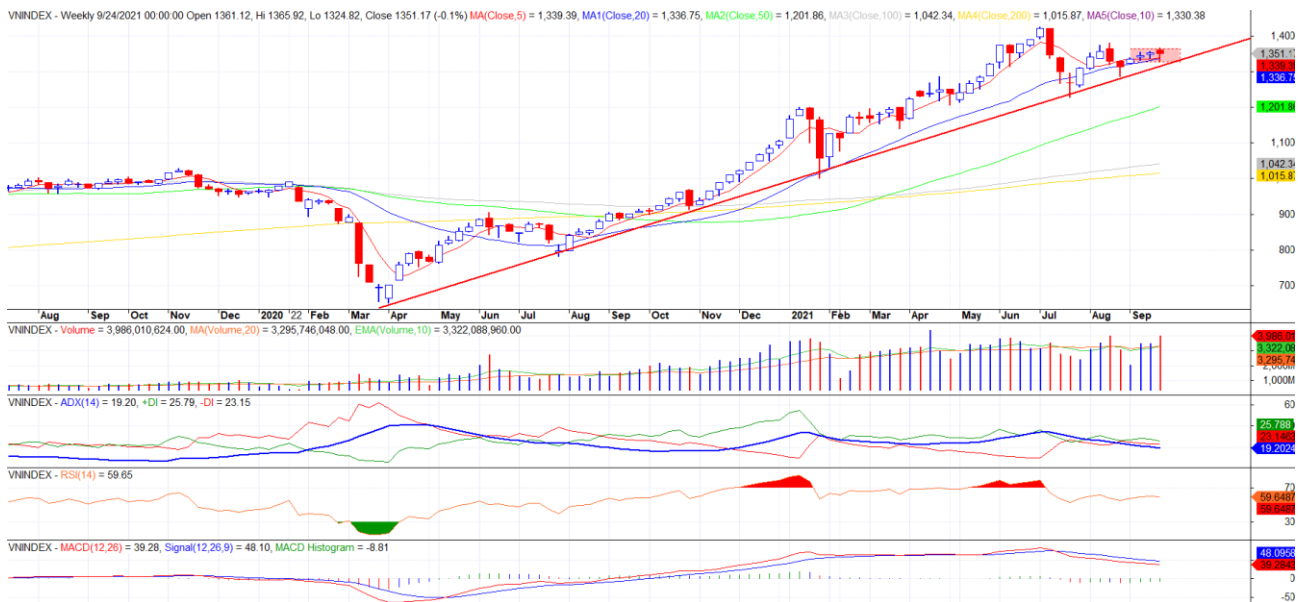
Sau ba tuần tăng điểm liên tiếp, thị trường chứng khoán có dấu hiệu hạ nhiệt khi các nhà đầu tư có động thái chốt lời trước những lo ngại về vấn đề vỡ nợ của Evergrande có thể ảnh hưởng xấu đến thị trường chứng khoán toàn cầu. Điểm nhấn của thị trường đến từ các nhóm cổ phiếu penny khi nhóm này bắt đầu bị bán tháo mạnh sau những tuần tăng điểm trước đó. Điều này khiến số mã giảm điểm áp đảo hoàn toàn trong phần lớn các phiên giao dịch của tuần qua. Mặc dù nhóm cổ phiếu ngân hàng và bảo hiểm có sự khởi sắc trở lại, các nhóm ngành trụ cột khác như thép, bất động sản, chứng khoán lại giảm điểm khiến nhóm vốn hóa lớn rơi vào trạng thái giằng co. Nhiều khả năng thị trường có thể sẽ xảy ra nhịp rung lắc trong tuần tới khi đây là thời điểm những số liệu kinh tế vĩ mô quý 3 được công bố. Đặc biệt là tăng trưởng GDP quý 3 dự kiến sẽ giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của làn sóng Covid-19 lần thứ 4.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm nhẹ trở lại. Diễn biến giảm đầu tuần và hồi phục về cuối tuần khiến đồ thị tuần hình thành nền rút chân duy trì trên các đường MA5,20. Tín hiệu tuần qua nhìn chung chưa được tích cực như chúng tôi kỳ vọng khi chỉ số vẫn chưa có tín hiệu break dù các sự kiện ảnh hưởng tâm lý (đáo hạn phái sinh, cơ cấu ETF) đã qua, đồng thời diễn biến các chỉ số thế giới tăng tốt trong hai phiên cuối tuần cũng chưa thể giúp dòng tiền tham gia mạnh mẽ trở lại. Với diễn biến này, cơ hội để chỉ số xuất hiện phiên break trong ngắn hạn đang giảm đi đáng kể, nhiều

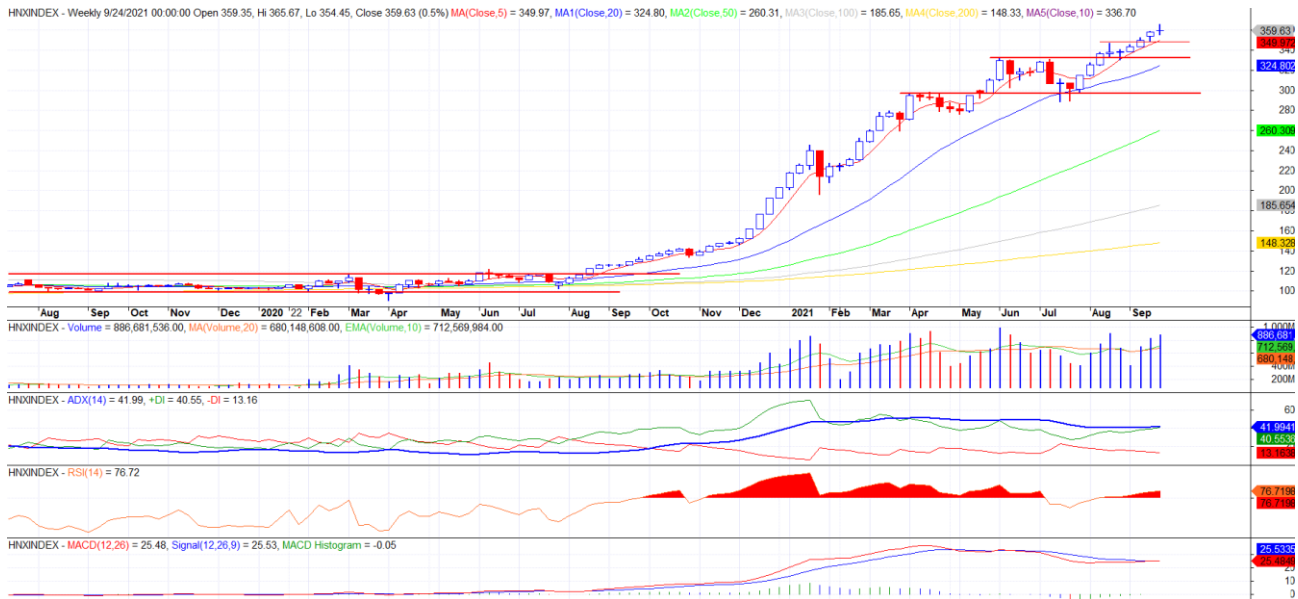
khả năng sẽ còn tiếp tục tích lũy trong biên độ 1330-1365, tương ứng khả năng sẽ giảm trở lại trong những phiên đầu tuần này trước khi hồi phục trở lại.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm nhưng đã xuất hiện tín hiệu giảm cơ với nến Doji trên đồ thị tuần sau ba nến tăng liên tiếp trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có hai phiên cuối tuần giảm trở lại thủng MA5 sau khi RSI tiến về đỉnh cũ trong vùng quá mua, cho khả năng chỉ số sẽ tiếp tục điều chỉnh trong vài phiên đầu tuần này trước khi quay lại xu hướng tăng. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 350 (MA20).

### HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có những tín hiệu không được tích cực về cuối tuần, khả năng sẽ chịu áp lực điều chỉnh trong đầu tuần này. Nhà đầu tư cần nhắc duy trì tỷ trọng ở mức trung bình và theo dõi thêm tín hiệu để có những quyết định phù hợp về việc hạ tỷ trọng nếu thủng hỗ trợ hoặc gia tăng thêm nếu xuất hiện phiên break.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
ITA	7,660	7.58%	137,480,800
HQC	3,740	3.60%	128,923,300
FLC	11,450	5.53%	126,265,600
DLG	4,130	21.47%	116,193,000
HPG	50,800	-1.93%	107,976,900

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	27,000	0.75%	77,812,910
PVS	26,601	-2.13%	59,703,768
KLF	4,900	11.36%	59,577,932
ART	10,300	6.19%	40,411,273
DL1	10,000	7.53%	39,790,906

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	50,800	-1.93%	5,533.0
KBC	44,150	4.50%	3,240.3
HSG	45,400	-3.40%	3,118.8
VHM	79,600	-1.97%	2,894.6
VNM	90,700	4.86%	2,297.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	27,000	0.75%	2,084.1
PVS	26,601	-2.13%	1,662.5
IDC	49,600	7.83%	1,161.9
THD	226,600	0.98%	858.2
SHS	38,400	-4.00%	741.7

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

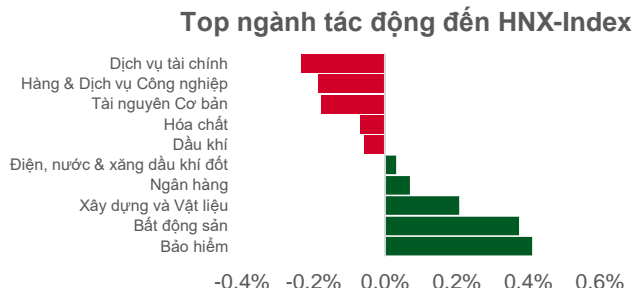
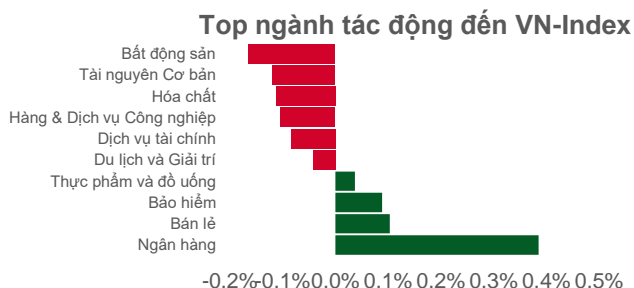
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VNM	90,700	4.86%	0.17%
VCB	99,500	2.37%	0.16%
MWG	130,500	6.10%	0.10%
BVH	58,800	9.70%	0.07%
VIB	38,450	6.81%	0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVI	49,800	16.08%	0.37%
IDC	49,600	7.83%	0.26%
VCS	126,100	4.21%	0.19%
THD	226,600	0.98%	0.18%
SHB	27,000	0.75%	0.09%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

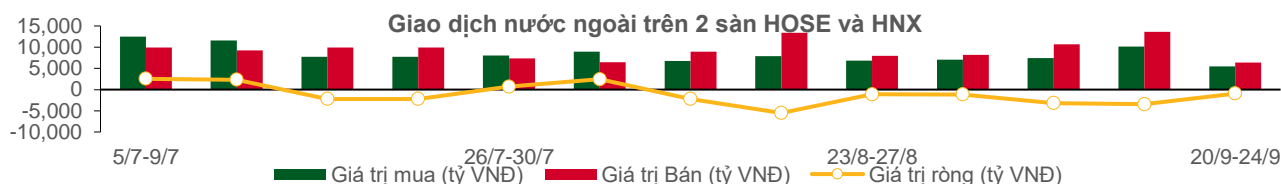
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	79,600	-1.97%	-0.13%
GVR	37,000	-4.02%	-0.12%
HPG	50,800	-1.93%	-0.09%
MSN	142,400	-2.47%	-0.08%
FPT	92,700	-3.13%	-0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PHP	28,300	-10.44%	-0.26%
SHS	38,400	-4.00%	-0.12%
MBS	33,800	-3.98%	-0.09%
BII	21,900	-21.79%	-0.08%
TNG	28,200	-12.96%	-0.08%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	129.21	5,403.90	158.40	6,214.54	(29.20)	(810.65)
HNX	4.34	64.41	7.45	189.62	(3.11)	(125.21)
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>133.54</b>	<b>5,468.31</b>	<b>165.85</b>	<b>6,404.16</b>	<b>(32.30)</b>	<b>(935.86)</b>



## TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

### HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MBB	28,700	18,357,400	509.17
VNM	90,700	2,811,000	250.32
VCB	99,500	2,281,800	219.92
VHM	79,600	1,998,100	157.20
KDH	42,000	3,431,800	144.86

### HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	10,400	595,231	6.43
KLF	4,900	331,300	1.52
SHB	27,000	40,730	1.10
CLH	26,300	39,500	1.04
ART	10,300	78,584	0.96

## TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

### HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VIC	87,000	(4,383,837)	(379.31)
HPG	50,800	(6,828,500)	(348.87)
DGC	148,000	(1,438,300)	(224.64)
FUEVFVND	26,250	(7,464,900)	(192.28)
NVL	103,000	(1,567,600)	(161.03)

### HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	126,100	(228,940)	(28.22)
VNR	41,400	(629,848)	(26.25)
PLC	38,800	(490,700)	(19.75)
BCC	18,500	(838,424)	(16.44)
THD	226,600	(37,650)	(8.44)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912